

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI KIẾN TRÚC

PGS.TS.KTS NGUYỄN ĐÌNH THI | TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tóm tắt

Văn hóa là sản phẩm của con người và thiên nhiên, do con người và thiên nhiên tạo nên. Mọi nguồn gốc sâu xa về văn hóa đều do điều kiện tự nhiên như địa lý, khí hậu và điều kiện xã hội như lịch sử, kinh tế tạo nên. Sự khác biệt về văn hóa, lối sống giữa các tộc người chính là do sự khác biệt về vị trí địa lý, khí hậu cũng như môi trường sống mà hình thành. Vì vậy, thực tế cho thấy môi trường sống của con người đã hình thành nên văn hóa, trong khi kiến trúc được sáng tạo ra để phục vụ cho con người và luôn thích ứng với môi trường sống, hay nói cách khác kiến trúc phải đáp ứng văn hóa và chịu ảnh hưởng rõ nét của văn hóa. Mục tiêu bài viết nhằm trình bày những ảnh hưởng của văn hóa đối với kiến trúc, trong đó tập trung phân tích về ảnh hưởng của văn hóa: ở và sinh hoạt; lao động, sản xuất; lối sống, phong tục tập quán và văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng. Từ đó giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc về giá trị văn hóa truyền thống nhằm định hướng phát triển một nền kiến trúc Việt Nam đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Abstract

Culture is a product created by human beings and the natural environment. The deep roots of culture are formed by natural conditions such as geography, weather, society, history, and economy. Moreover, cultural and lifestyle differences among ethnic groups are shaped by differences in geographic location, climate, and living environment. Therefore, the human living environment has formed culture, while architecture has been created to serve humans and usually adapts to the living environment. In other words, architecture must satisfy cultural requirements and be strongly influenced by culture. This article aims to highlight the influence of culture on architecture, focusing on the analysis of cultural impacts on living and daily activities, labor and production, lifestyle and customs, and religious and belief culture. This article helps us gain a deeper understanding of the value of traditional culture and guide the development of Vietnamese architecture that is deeply rooted in strong ethnic and cultural identity.

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA Ở VÀ SINH HOẠT

Văn hóa ở và sinh hoạt có ý nghĩa rất quan trọng để hình thành nên văn hóa kiến trúc truyền thống. Văn hóa ở và sinh hoạt có những mặt giống nhau cho tất cả các dân tộc, các quốc gia nhưng cũng có những mặt khác nhau.

Sự giống nhau giữa các nền văn hóa ở và sinh hoạt thể hiện trong việc sử dụng công năng của công trình giúp đáp ứng nhu cầu sử dụng của công trình kiến trúc đó. Chẳng hạn như đối với ngôi nhà ở thì đều cần có không gian tiếp khách, không gian sinh hoạt chung, không gian phòng ngủ, phòng ăn, bếp nấu, phòng vệ sinh, phòng kho, không gian để xe ô tô, không gian để đồ làm vườn, đồ sửa chữa cơ khí,... Bên ngoài nhà có không gian sân, vườn cây, vườn cảnh, thảm cỏ, mặt nước, bể bơi, lối cổng ra vào nhà,... Một số nhà ở trang trại có thêm khu vực chăn nuôi và vườn trồng cây ăn quả, cây nông nghiệp. Sự khác nhau nằm ở cách thức tổ chức mối liên hệ giữa các phòng chức năng trong ngôi nhà, sự bố trí các không gian đóng, không gian mở, không

gian liên hoàn trong kiến trúc nhà ở. Ngoài ra có sự khác nhau về hình thức kiến trúc bên ngoài công trình, đó là sự khác nhau về hình dáng mái dốc, độ cong của sóng mái, về kết cấu đỡ mái, về hình dạng ô cửa sổ, về hình dạng mái ô văng che các cửa ra vào và cửa sổ, về màu sắc, vật liệu.

Các ngôi nhà ở châu Âu thường có một không gian chung, từ đó có các lối đi tới tất cả các phòng chức năng trong ngôi nhà. Đây là cách tổ chức không gian nhà ở được hình thành bởi văn hóa coi trọng tính cá nhân. Trong ngôi nhà, những phòng ngủ được quan tâm bố trí riêng tư nhất, đây là nét văn hóa coi trọng tính riêng tư của mỗi cá nhân. Tại các quốc gia châu Á, nhà ở có các phòng ngủ dành riêng cho bố mẹ, các phòng ngủ cho các con nhưng có không gian chung hoặc hành lang để dễ dàng đi lại giữa các phòng ngủ với nhau. Cách bố trí các phòng ngủ như vậy là kết quả của nền văn hóa coi trọng các mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau và sự gắn gũi, an toàn giữa các thành viên trong gia đình. Tại một số dân tộc các quốc gia Đông Nam Á thì ngôi nhà ở thường là một không gian chung rộng lớn dành cho gia đình nhiều thế hệ cùng

chung sống, mỗi gia đình thành viên được ngăn không gian riêng bằng vách nhẹ, nhưng về cơ bản vẫn sống chung trong một ngôi nhà lớn.

Văn hóa ở còn phản ánh thông qua quá trình biến đổi cấu trúc gia đình và từ đó kiến trúc nhà ở cũng thay đổi theo cho phù hợp. Trước đây, nhiều dân tộc có văn hóa ở với gia đình đa thế hệ, có nhiều thế hệ như ông bà, bố mẹ, con cháu cùng sinh sống trong một ngôi nhà chung. Hiện nay, phần lớn các dân tộc trên thế giới đều thay đổi cách ứng xử văn hóa trong mỗi gia đình, thế hệ trẻ đều muốn có các không gian riêng tư và độc lập với bố mẹ, ông bà, và cấu trúc gia đình chỉ dừng đến hai thế hệ chung sống trong một ngôi nhà. Văn hóa ở và sinh hoạt phát triển theo quy luật: Đầu tiên hình thành lên một gia đình hạt nhân, đó là hai vợ chồng kết hôn rồi chung sống với nhau, lúc này không gian nhà ở ngoài các không gian chức năng thông thường thì chỉ cần tối đa 1-2 phòng ngủ là đủ; khi có con thì cần có không gian phòng ngủ riêng, và như vậy sau khoảng 5 năm cấu trúc gia đình từ gia đình hạt nhân đã trở thành gia đình lớn, ngôi nhà cần thay đổi để mở rộng diện tích đáp ứng một

căn hộ có tối thiểu từ 3-4 phòng ngủ; khi các con lớn hoặc lập gia đình sẽ tách ra ở riêng và lúc này ngôi nhà lại trở thành quá rộng đối với gia đình, như vậy sau thời gian khoảng từ 20-25 năm, cấu trúc gia đình lớn sẽ tan rã và quay trở về cấu trúc tương tự gia đình hạt nhân như lúc đầu vì chỉ còn bố mẹ sống cùng nhau. Từ đó cho thấy văn hóa ở và sinh hoạt thay đổi sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc gia đình, kéo theo sự thay đổi công năng và hình thức kiến trúc nhà ở theo một quy luật phát triển theo vòng lặp: Gia đình hạt nhân - gia đình phát triển - gia đình tàn lụi - gia đình hạt nhân.

Trong kiến trúc nhà ở, văn hóa ở và sinh hoạt biểu hiện thông qua không gian chức năng nghề nghiệp của chủ nhà. Chẳng hạn như nhà ở của người nông dân sẽ khác với nhà ở của công chức, nhà ở của giáo sư giảng dạy ở trường đại học khác với một nhà họa sĩ, một nghệ sỹ. Trong kiến trúc công trình công cộng, kiến trúc chịu ảnh hưởng bởi văn hóa sinh hoạt cũng tạo nên sự khác nhau về hình khối, chức năng, hình thức của công trình như nhà thờ Công giáo khác với chùa Phật giáo, nhà văn hóa khác với nhà thi đấu,... Như vậy, có thể thấy văn hóa ở và sinh hoạt của mỗi gia đình, văn hóa sinh hoạt của mỗi loại công trình khác nhau cũng ảnh hưởng không gian chức năng và hình thức kiến trúc công trình.

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA LAO ĐỘNG, SẢN XUẤT

Có hai loại hình văn hóa về lao động và sản xuất, đó là chăn nuôi du mục, sản xuất du canh và sản xuất định canh, định cư lâu dài. Đối với các vùng có khí hậu lạnh khô, địa hình chủ yếu là thảo nguyên, thích hợp cho phát triển chăn nuôi gia súc. Do đó văn hóa chăn nuôi du mục ra đời với thói quen sống du cư, thường xuyên di chuyển. Công việc chăn nuôi không cần sử dụng nhiều lao động và cần phải cạnh tranh nhau để giành những khu vực có nhiều cánh đồng cỏ và nước uống cho gia súc, nên văn hóa du mục không sinh sống tập trung đông người, nhà ở cũng rất đơn giản, dễ tháo dỡ và di chuyển. Một số dân tộc trên thế giới mặc dù không chăn nuôi du mục nhưng vẫn sử dụng phương thức du canh tức là sử dụng phương thức sản xuất canh tác, trồng trọt không cố định ở một nơi cụ thể mà sau khi trồng trọt trên khu đất một vài vụ rồi lại chuyển sang khai phá khu đất mới tiếp theo nên nhà ở của họ cũng đơn giản, linh hoạt, dễ tháo dỡ để di chuyển đến nơi ở mới. Một số nhóm dân cư lại dùng phương thức đánh bắt cá trên sông nước làm nghề sinh sống, họ sử dụng thuyền bè làm công cụ kiếm sống nhưng cũng là nhà ở cho cả gia đình. Một số gia đình hợp nhau lại thành làng chài và làng

chài cũng thường xuyên di chuyển đến những nơi có nhiều cá hơn để sinh sống.

Đối với các vùng khí hậu ôn đới, nơi có đồng bằng phì nhiêu màu mỡ, thuận lợi cho trồng trọt sẽ hình thành văn hóa lối sống định canh, định cư. Tại đây, lao động sản xuất phụ thuộc nhiều vào yếu tố thiên nhiên, cần nhiều người để cùng tham gia sản xuất nên họ phải sống nương tựa vào nhau, từ đó tạo lập nên các làng dân cư đông đúc. Một số nơi không có lợi thế về sản xuất nông nghiệp nhưng có thời tiết và thổ nhưỡng thuận lợi cho trồng cây công nghiệp, vì vậy họ sử dụng đất đồi núi để trồng hoa, trồng nho, các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ. Các khu đất ở thung lũng được sử dụng để xây dựng làng, bản phục vụ cho cuộc sống định cư lâu dài của người dân.

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA LỐI SỐNG, PHONG TỤC TẬP QUÁN ĐỊA PHƯƠNG

Lý giải về yếu tố văn hóa lối sống, phong tục tập quán địa phương ảnh hưởng đến kiến trúc như thế nào, chúng ta cần nói đến nhu cầu căn bản nhất của con người là nhu cầu sinh tồn, vậy muốn tồn tại con người phải cần cái ăn, cái mặc. Sau khi đủ cái ăn, cái mặc con người cần có không gian để trú ngụ giúp tránh thú dữ và thời tiết



Kiến trúc nhà bao dành cho người dân chăn nuôi du mục tại Mông Cổ



Kiến trúc nhà ở làng chài ven biển tại Vịnh Hạ Long



Hình ảnh làng, bản với văn hóa lối sống sản xuất định canh, định cư

khắc nghiệt, khi đó con người biết đúc kết kinh nghiệm để sáng tạo ra không gian nhà ở, và kiến trúc ra đời nhằm phục vụ nhu cầu ăn ở, sinh hoạt văn hóa của con người và xã hội. Các dân tộc sinh sống ở vùng miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên thường làm nhà sàn trên cột, vùng đồng bằng châu thổ làm nhà trệt trên nền đất. Như vậy có thể nói môi trường tự nhiên được hình thành bởi điều kiện khí hậu, địa hình, thủy văn và sẽ quyết định nên kiến trúc nhà ở và sinh hoạt cộng đồng khác nhau, tạo nên những nét riêng biệt của văn hóa kiến trúc truyền thống mỗi vùng miền và mỗi dân tộc.

Mô hình gắn kết sinh hoạt và lao động, sản xuất giữa con người với nhau

trong làng xóm, thôn, bản đã được khẳng định hàng ngàn đời nay đủ cho thấy văn hóa làng, bản đã thấm sâu vào giá trị văn hóa tinh thần của con người Việt Nam. Cấu trúc làng, bản ở nước ta đều giống nhau, bao giờ cũng có một công trình công cộng sinh hoạt văn hóa giữa làng, đó là đình làng người Việt và nhà Rông của người Tây Nguyên, bám xung quanh không gian này là nhà ở của dân cư. Bên cạnh đó, con người còn cần có văn hóa tinh thần như tổ chức lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng, giao lưu văn hóa, vui chơi giải trí, vì vậy cũng cần có các không gian tổ chức lễ hội, các công trình phục vụ cộng đồng như chùa, đền, miếu, nhà thờ, chợ, nhà sinh hoạt văn hóa trong làng, bản.

Ảnh hưởng của văn hóa lối sống, phong tục tập quán đối với kiến trúc nhà ở của mỗi tộc người, mỗi địa phương, vùng miền phụ thuộc vào môi trường sống, sinh hoạt và lao động sản xuất của cộng đồng dân cư tại đó. Kiến trúc nhà ở các tộc người ở trên vùng rừng núi sẽ khác với vùng đồng bằng và cũng sẽ khác với vùng sông, biển. Nhà ở vùng sông nước, dân du mục ở các thảo nguyên sẽ đơn sơ, gọn nhẹ do thói quen lao động sản xuất linh hoạt dễ dàng di chuyển theo đàn cá, đàn gia súc; nhà ở khu vực cửa sông, ven biển thường làm nhà sàn trên cột, trên bè để tiện đánh bắt cá và nuôi trồng hải sản; nhà ở trên đồi núi làm nhà sàn; nhà ở vùng đồng bằng châu thổ thường là nhà đất.

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

Tôn giáo là một hệ thống các văn hoá, tín ngưỡng, đức tin, bao gồm các hành vi và hành động, các quan niệm về thế giới quan liên quan đến các yếu tố siêu nhiên hoặc tâm linh thể hiện thông qua các kinh sách, lời tiên tri, quan niệm đạo đức của một tổ chức cộng đồng. Tôn giáo là một niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên vô hình nào đó, được chấp nhận một cách trực giác nhằm lý giải những vấn đề của cuộc sống trong thế giới hiện thực cũng như tương lai sau khi bước sang thế giới bên kia. Tôn giáo còn được xem như là một hình thái ý thức xã hội, nó luôn phản ánh sự tồn tại của xã hội đương thời.

Tín ngưỡng là một hệ thống niềm tin, hy vọng của con người vào siêu nhiên, hình tượng linh thiêng nào đó thông qua những nghi thức, lễ hội truyền thống của cộng đồng xã hội.

Theo Luật Tín ngưỡng tôn giáo 2016, Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức. Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức.

Tín ngưỡng đôi khi cũng có thể được hiểu là tôn giáo, sự giống nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng là những giáo



Kiến trúc Đình làng thể hiện văn hóa, lối sống vùng châu thổ sông Hồng



Kiến trúc nhà Rông thể hiện văn hóa, lối sống vùng đồng bào Tây Nguyên



Hành lang đá Stonehenge tại Anh - một loại hình kiến trúc tôn giáo

lý của tôn giáo và văn hóa truyền miệng của tín ngưỡng đều nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với xã hội cộng đồng, giải quyết các mối quan hệ trong gia đình trên cơ sở giáo lý tôn giáo và noi gương của những bậc tiền bối được tôn thờ trong các tôn giáo và tín ngưỡng đó. Nhưng tín ngưỡng khác với tôn giáo ở chỗ tín ngưỡng mang tính dân gian, gắn liền với sinh hoạt văn hóa dân gian địa phương; tín ngưỡng không có hệ thống giáo lý; nghi lễ còn phân tán, không có những quy định chặt chẽ; tổ chức đơn giản, tùy vào điều kiện tình hình thực tế mỗi thời điểm của cộng đồng đó. Tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa có mối quan hệ mật thiết qua lại biện chứng với nhau, khi ta nói đến văn hóa là nói đến vai trò của tôn giáo, tín ngưỡng trong việc tạo ra hình thái văn hóa xã hội và ngược lại tôn giáo, tín ngưỡng cũng đều ảnh hưởng bởi một nền văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Như vậy, có

thể thấy tôn giáo, tín ngưỡng sẽ ảnh hưởng đến nền văn hóa dân tộc và văn hóa phát triển cũng sẽ quyết định đến việc tôn giáo, tín ngưỡng phát triển, thay đổi theo.

Bàn về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng tác động ảnh hưởng đến kiến trúc, có thể nói đến các công trình kiến trúc chính là một công cụ hữu hiệu để tôn giáo, tín ngưỡng sử dụng nhằm giáo huấn, tuyên truyền và có cả đe dọa, áp đặt luật lệ trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển vốn văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng của mình. Vào thời kỳ đồ đồng của xã hội nguyên thủy, khi con người đang còn sinh sống trong các ngôi nhà được làm bằng vỏ cây, cành cây, đất đắp hoặc sử dụng các viên đá nhỏ xếp lại với nhau thì đã có các phòng đá, hành lang đá với những phiến đá to lớn, nặng tới hàng chục tấn đã được con người thời bấy giờ, với trình độ lao động còn thấp kém, chưa có khoa học kỹ thuật hỗ trợ, xây dựng để làm nơi tổ chức nghi thức tế lễ tôn giáo của mình.

Tiếp theo vào thời kỳ cổ đại, các đền thờ được xây dựng tại các quốc gia Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp, La Mã cổ đại đều rất to lớn, hùng vĩ. Người cổ đại đã biết sử dụng thủ pháp phi tầm thường hay là sự so sánh giữa tỷ lệ của con người với tỷ lệ các bộ phận, các họa tiết điêu khắc của công trình kiến trúc với mục đích sử dụng sự bề thế, to lớn, hoành tráng của công trình kiến trúc áp đặt tư tưởng, đè nén tâm lý của con người. Kiến trúc chính là chủ thể tạo nên sự linh thiêng, thần bí, làm cho tâm lý con người lúc nào cũng có niềm tin mãnh liệt hướng về tôn giáo, từ đó mà thực hiện theo chủ kiến của những người đứng đầu tôn giáo.

Trong quá trình phát triển lịch sử văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng là một trong những thành tố quan trọng góp phần phát triển nền văn hóa của mỗi dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, để dễ dàng cho việc đánh giá vai trò của kiến trúc giữa các mối liên hệ này, cần làm rõ sự giống và khác nhau giữa các



Kiến trúc chùa Tây Phương chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Phật giáo

tôn giáo và tín ngưỡng với công trình kiến trúc để từ đó nắm được công năng và hình thức của công trình kiến trúc phù hợp với mỗi loại tôn giáo và tín ngưỡng ra sao.

Tại Việt Nam, mặc dù có nhiều tôn giáo khác nhau nhưng căn cứ vào dân số chiếm số đông theo các tôn giáo thì chủ yếu có Công giáo và Phật giáo. Vì vậy cũng có hai loại công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng nhất của tôn giáo đó là kiến trúc chùa thờ Phật và kiến trúc nhà thờ Công giáo.

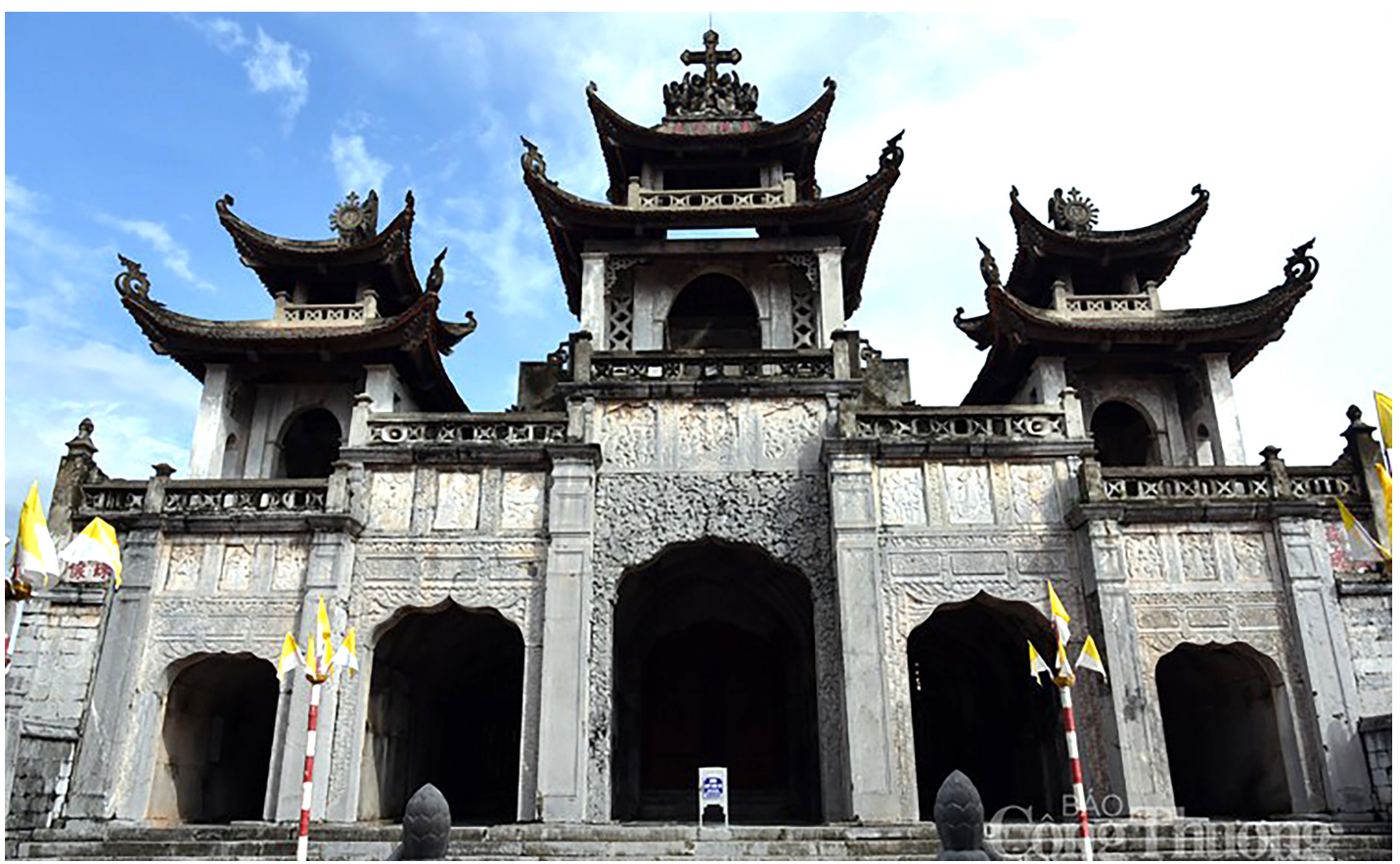
Chùa là nơi thờ Phật, là nơi truyền bá lưu giữ giá trị văn hóa tinh thần và vật chất của Phật giáo. Chùa được xây dựng ở khắp nơi trên thế giới và phổ biến nhất ở các nước Nam Á và Đông Nam Á, đều có đặc điểm giống với chùa ở Ấn Độ, đó vừa là nơi thờ Phật, vừa có thêm tháp là nơi cất giữ xá-lợi và chôn cất các vị đại sư. Mặt bằng chùa thường có trục thần đạo qua chính giữa, nơi thờ đức Phật và các vị Phật ở bốn phương. Chùa cũng có nhiều tầng đại diện cho Tam giới và các cấp bậc của Thập địa Bồ Tát, cũng có chùa xây tám mặt đại diện Bát chính đạo. Ngoài ra, trong tổng thể mặt bằng ngôi chùa còn có nhà khách, nhà tập tu hành và thuyết giảng đạo Phật, nơi ở tập trung của các sư, tăng. Trong kiến trúc chùa Phật giáo ở phương Đông còn có thêm bảo tháp, một số bảo tháp đôi khi chỉ

là nơi để kinh kệ hoặc mang ý nghĩa tượng trưng.

Kiến trúc chùa Việt chịu ảnh hưởng rõ nét bởi văn hóa Phật giáo, bởi môi trường sống và địa hình, địa vật cảnh quan mỗi làng quê Việt Nam. Chùa thường được xây dựng dựa vào điều kiện địa hình, tận dụng và khai thác tối đa môi trường cảnh quan tự nhiên, tạo ra sự hài hòa gắn bó mật thiết giữa công trình kiến trúc, thiên nhiên và con người. Sự gắn bó hữu cơ với thiên nhiên đã tạo thành một tổng thể cảnh quan đẹp gồm đồi núi, sông nước, cây xanh và kiến trúc chùa. Nơi có núi cao thì chùa xây ở lưng chừng núi, nơi có đồi thì xây trên đỉnh đồi, nơi không có núi thì lựa chọn các gò, bãi đất cao để xây dựng chùa. Chùa được lựa chọn vị trí xây dựng dựa vào các yếu tố phong thủy, đặc biệt quan tâm đến yếu tố mặt nước, đồi núi, sự uốn lượn và dòng chảy của dòng sông nơi đặt chùa, phải chọn những nơi thanh tịnh, trầm mặc, quang đãng, rộng rãi tách biệt với làng xóm nhưng lại là nơi gần gũi, tiện đường đi lại của dân cư. Tổ hợp không gian kiến trúc chùa tuân theo bố cục chặt chẽ, cân bằng đối xứng qua trục thần đạo, phân chức năng chính phụ rõ ràng, tỷ lệ, khoảng cách và độ cao công trình được tính toán lựa chọn rất hợp lý, tạo nên vẻ đẹp tỷ lệ hài hòa giữa công trình, cảnh quan và tầm thước con người Việt Nam. Vật liệu xây dựng

chùa được sử dụng bằng các vật liệu địa phương, thân thiện với môi trường như gỗ, gạch, ngói, đá, đất nung.

Kiến trúc nhà thờ Công giáo giai đoạn đầu chịu ảnh hưởng bởi văn hóa kiến trúc nhà thờ châu Âu như phong cách kiến trúc Byzantine, Roman, Gothic, Phục Hưng, Baroque, Rococo. Mặc dù hình thức kiến trúc có du nhập văn hóa kiến trúc châu Âu nhưng về lựa chọn vị trí xây dựng, tổ chức không gian cảnh quan vẫn được Việt hóa, đó là sự hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và chịu ảnh hưởng bởi văn hóa truyền thống địa phương. Cũng giống như các công trình tôn giáo và tín ngưỡng của người Việt, vị trí khu đất xây dựng nhà thờ được chọn trên khu đất quang đãng, rộng rãi, cao ráo và gần với các khu giáo dân sinh sống, nơi có cây xanh, mặt nước soi bóng công trình nhà thờ. Tỷ lệ hình khối công trình nhà thờ cũng đã nhỏ hơn so với các công trình nhà thờ ở châu Âu, phù hợp với tỷ lệ, tầm thước của người Việt. Giai đoạn sau này, kiến trúc nhà thờ ngày càng chịu ảnh hưởng bởi văn hóa lối sống, phong tục tập quán và nhất là văn hóa truyền thống bản địa, cảnh quan thiên nhiên, không gian mặt nước của nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, cụ thể kiến trúc nhà thờ ngày càng giao thoa, hòa hợp, gần gũi với văn hóa kiến trúc truyền thống Việt Nam từ tổ chức tổng mặt bằng, hình



Kiến trúc Nhà thờ đá Phát Diệm chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Công giáo

thức kiến trúc, giải pháp kết cấu gỗ và trang trí mỹ thuật cho công trình. Hình thức kiến trúc bên ngoài nhà thờ theo phong cách kiến trúc châu Âu nhưng cũng đã kết hợp với hình thức kiến trúc truyền thống Việt như kết hợp với mái dốc chông diêm, trang trí đầu đao uốn cong kiểu mái đình, chùa, bên trong sử dụng kết cấu gỗ truyền thống như Nhà thờ đá Phát Diệm. Vật liệu xây dựng nhà thờ cũng sử dụng các vật liệu sẵn có tại địa phương như gạch đất nung, gỗ, đá.

Các công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng văn hóa tín ngưỡng ở nước ta có thể kể đến đó là phủ, đình, đền, miếu và nhà thờ họ. Phủ là nơi thờ Mẫu, người dân đều tin rằng Mẫu là mẹ của mọi người nên luôn che chở, phù hộ độ trì cho con người gặp nhiều thuận lợi, đem đến cho cuộc sống sự bình yên, sung túc. Mặt khác Phủ còn là nơi thờ phụng những vị nữ thần gắn liền với các hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ, có chức năng sáng tạo, sản sinh, bảo trợ và che chở cho cuộc sống của con người; Đình là nơi thờ Thành hoàng làng người có công lập làng, là người truyền bá nghề thủ công cho dân làng, đồng thời cũng là nơi sinh hoạt văn hóa của dân làng; Đền là nơi thờ những vị thánh, những vị anh hùng có công với đất nước, với dân tộc; Miếu là công trình kiến trúc nhỏ hơn đền, chịu ảnh hưởng bởi văn

hóa tín ngưỡng dân gian, đối tượng được thờ phụng ở miếu cũng rất đa dạng; Nhà thờ họ là nơi thờ phụng tổ tiên của dòng họ, kiến trúc nhà thờ họ to hay nhỏ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của con cháu trong dòng họ.

KẾT LUẬN

Ảnh hưởng của văn hóa rất lớn đối với các công trình kiến trúc, trong đó có văn hóa ở và sinh hoạt; văn hóa lao động, sản xuất; văn hóa lối sống, phong tục tập quán địa phương và văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng. Văn hóa ở và sinh hoạt ảnh hưởng đến kiến trúc thông qua việc xác lập và tổ chức công năng, cấu trúc của công trình kiến trúc; ảnh hưởng thông qua hình thức kiến trúc nhà ở; thông qua quá trình biến đổi cấu trúc nhân khẩu gia đình, từ đó ảnh hưởng đến không gian kiến trúc nhà ở; thông qua nghề nghiệp và chức năng kết hợp với sản xuất kinh tế hộ gia đình. Văn hóa lao động, sản xuất đối với kiến trúc chính là dựa vào các loại hình văn hóa sản xuất, vào phương thức canh tác trồng trọt và chăn nuôi định canh, định cư hay du canh. Trong khi đó sản xuất trồng trọt lại phụ thuộc vào môi trường tự nhiên, khí hậu của mỗi vùng, mỗi quốc gia. Vì vậy, về cơ bản kiến trúc ảnh hưởng bởi chính môi trường tự nhiên của địa phương. Văn hóa, lối sống, phong tục tập quán địa phương có ảnh hưởng

đến kiến trúc ở một số nội dung như tổ chức cấu trúc không gian chức năng, cấu trúc giao thông đi lại trong mỗi làng, bản; không gian sinh hoạt cộng đồng; hình thức kiến trúc; không gian ăn, ở, ngủ, sinh hoạt gia đình; không gian thờ cúng tổ tiên. Văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng ảnh hưởng đến kiến trúc thông qua các công trình đền đài, nhà thờ, chùa, phủ, đình, đền, miếu và nhà thờ họ. Ngoài ra còn có các không gian tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong ngôi nhà, trong khuôn viên nhà ở tại các bản, làng, thôn, ấp, phom, sóc. Đây là những nét đẹp văn hóa truyền thống mà công trình kiến trúc đã lưu giữ, mang nặng trong mình để lưu truyền lại hàng ngàn năm nhằm giáo dục văn hóa, tư tưởng cho các thế hệ con cháu sau này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Công Bá (2012), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Thuận Hóa, Huế.
2. Hoàng Đạo Kính (2012), Văn hóa kiến trúc, NXB Tri thức, Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Tất Thắng (2022), Văn hóa và Kiến trúc, NXB Xây dựng, Hà Nội.
4. David Levinson, Melvin Ember (1996), Encyclopedia of Cultural Anthropology (1,2,3,4) - New York, Henry Holt and Company.
5. Kroeber, A. L., & Kluckhohn, C. (1952). Culture: a critical review of concepts and definitions, Papers. Peabody Museum of Archaeology & Ethnology, Harvard University, N°1.